

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1983 tại Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Ngọc P1 và bà Nguyễn Thị P2; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KDC t, xã Th, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số 35 đường Tr, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Thu N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn H

+ Anh Bùi Văn L (Bùi Đăng O)

+ Ông Lê Văn Tr

+ Anh Nguyễn Văn Th

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2014, anh Lê Văn Tr, sinh năm 1969, trú tại: số 01/20 P, quận B, Thành phố Hải Phòng thuê ngôi nhà của ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964, ở cổng L thuộc khu 2, phường A, thị xã K để mở quán bán hàng. Ngày 19/7/2014, anh Tr nhờ anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại: thôn U, xã X1, thị xã K và Nguyễn Ngọc C đến ngôi nhà trên để sửa chữa, quét vôi ve. Buổi chiều cùng ngày, anh Tr mời anh H, C và ông Trần Văn U đến quán cà phê Y ở thôn S, xã A ăn cơm. Khi mọi người đang ăn thì Đinh Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã Th, thị xã K đến, nói với chủ quán là chị Trần Thị A cho nhân viên của quán là chị Trịnh Thị G đi chơi cùng. Đ chở chị G đến thôn H, xã I, thị xã K dự đám cưới bạn của Đ. Đến khoảng 21 giờ thì Đ chở chị G về. Trên đường về, Đ chở chị G đến nhà nghỉ B ở thị trấn C, D và đề nghị được quan hệ tình dục nhưng chị G không đồng ý. Chị G lấy điện thoại gọi cho C nói: “*Anh Đ rủ em đi chơi ma túy giờ phê đòi sàm sờ em*”. C hỏi: “*Ở đâu*” thì Đ giăng điện thoại nói với C: “*Mày cứ ở yên đấy, tỳ tao về cho mày ăn đạn đồng*”. Khoảng 20 phút sau, Đ chở chị G về ngôi nhà anh Tr thuê. Anh H, C và ông U vẫn đang ngồi uống nước trước cửa nhà. Đ và C chửi nhau, Đ bảo C: “*Mày cứ ở đấy*” rồi lên xe mô tô đi về chỗ trọ ở thị trấn C, D. Đ lên sân thượng của nhà trọ lấy 01 dao quắm bằng kim loại sáng màu được sơn nhũ, dài khoảng 1m, phần lưỡi dao dài 35cm đem xuống đất vào thân xe máy, rồi đi vào phòng trọ bảo anh Bùi Văn L (tên gọi khác là Bùi Đăng O), sinh năm 1993 là bạn của Đ chở Đ quay lại chỗ C. Tại đây Đ chửi C sau đó cầm dao quắm đi vào sân. Anh H đi tới can ngăn đẩy Đ lùi ra cổng, nhưng Đ đẩy lại anh H và tiến về phía C đang ngồi tại bàn uống nước ở sân. Đ vung dao lên chém C một nhát trúng khuỷu tay phải. C bỏ chạy vào trong ngôi nhà ông lấy một con dao quắm mang ra. C và Đ cùng vung dao lên lao vào chém nhau theo hướng từ trên xuống. Trong lúc anh H vẫn đang can ngăn, đẩy Đ lùi về phía sau thì C dùng hai tay vung dao chém một nhát vào vùng đỉnh đầu bên trái của Đ làm Đ ngã xuống sân. Khi C chém Đ thì đường dao trượt xuống bập vào cổ tay phải của anh H. Hậu quả: Đ và anh H bị thương được đưa đi bệnh viện; C bị 01 vết thương tại vùng đỉnh đầu phải, 01 vết thương tại khuỷu tay phải, được bạn đưa vào sơ cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ, đến sáng hôm sau thì bỏ trốn. Ngày 12/01/2022, C bị bắt theo quyết định truy nã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ việc là khuôn viên ngôi nhà số 1 và số 2 của ông Nguyễn Văn N1 cho anh Lê Văn Tr thuê ở thôn 2, A, K, Hải Dương. Ngôi nhà nằm cạnh đường tỉnh lộ 388. Từ ngoài vào qua cổng bên trái là nhà số 1, có một cửa chính và một cửa lách. Trước cửa nhà số 1 là sân nhỏ được lợp proximăng. Cách nhà 1 sang bên phải 2m là nhà số 2 nằm theo chiều dọc (nhà ông) rộng khoảng 30m², chia 2 gian, có một cửa chính

và hai cửa lách. Tại sân trước nơi cửa chính ra vào ngôi nhà 1 có một đám máu nhạt màu đã khô, kích thước 16 x 37cm. Tâm đám máu cách tâm cửa chính 83 cm. Soát xét bên trong ngôi nhà 1 phát hiện 01 con dao bằng kim loại được sơn sáng màu (màu nhũ) dài 1m, lưỡi dài 35cm, mũi dao quắm, cán kim loại dài 65cm. Dao được đặt nằm cạnh mép cửa lách ngôi nhà 1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/TgT ngày 28/8/2014, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận đối với thương tích của Đinh Văn Đ như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương sọ não hở vùng đỉnh trái gây vỡ xương sọ, tụ máu, dập não, đã mổ xử lý. Hiện khuyết xương sọ vùng đỉnh trái, liệt 1/2 người phải mức độ vừa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 73%. Vật gây thương: Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Văn bản số 09/TgT-BS ngày 17/10/2022, Trung tâm pháp y- Sở y tế Hải Dương kết luận đối với các thương tích của Nguyễn Ngọc C như sau:

Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải theo chiều ngang KT 4,6 x 0,2 cm và sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài sau ngang khớp khuỷu tay phải KT 4,9 x 0,2 đến 0,3 cm, đã giám định với 2 vết thương của đối tượng khi được thăm khám tại Trung tâm y tế thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh theo báo cáo trực ngày 19/7/2014 là trùng về thời gian bị thương, vị trí, kích thước vết thương tương đồng nhau, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%. Tổn thương trên người Nguyễn Ngọc C (vết thương vùng đỉnh đầu phải và mặt sau ngoài khuỷu tay phải) có đặc điểm do vật sắc gây ra. Con dao mà cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương gửi giám định có thể gây ra tổn thương trên cho Nguyễn Ngọc C.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSHD-P2 ngày 09/11/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Ngọc C tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 95 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"; xử phạt bị cáo tù 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2022; về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 78.733.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao quắm; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng nêu và xác định: Khi bị hại đến chỗ C có đi cùng một nam thanh niên, bị hại cầm dao quắm chém bị cáo 03 phát trước, có 02 phát trúng vào vùng đầu và tay phải bị cáo. Do bị chém nên bị cáo mới bỏ chạy vào phòng trong nhà nhưng cửa vương bàn ghế nên không đóng được cửa phòng, bị hại tiếp tục lao đến, bị cáo chạy vào phòng cuối nhà nhưng cũng không có cửa đóng đồng thời bị cáo nhìn thấy 01 con dao quắm nên mới cầm dao để chống lại. Khi ra đến sân, bị hại tiếp tục định lao vào chém bị cáo, lúc này bị cáo bị máu chảy đầy mặt, không nhìn được và không làm chủ được bản thân nên đã chém bị hại 01 nhát. Sau khi chém xong, bị cáo lau máu ở mặt thì mới nhìn thấy bị hại đã nằm ở sân. Sau đó, bị cáo nhờ người gọi taxi đưa bị hại đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện D.

Bị hại xác định ngày 19/7/2014, bị hại đi ăn cỗ đám cưới từ 16 giờ đến 21 giờ có uống nhiều rượu. Khi nhờ anh O chở đến gặp bị cáo thì bị cáo đã để sẵn dao quắm trên bàn và chém bị hại. Bị hại do không làm chủ được hành vi nên đã dùng dao chém bị cáo. Bị hại đề nghị Tòa án giải quyết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 78.733.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại xác định khi bị hại đến gặp bị cáo, bị cáo đã cầm dao quắm chờ sẵn và chém bị hại ngay. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố đều xác định bị hại mang dao quắm đến và chém bị cáo trước. Những lời khai này cũng phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ

án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2014, tại nhà của ông Nguyễn Văn N1 ở cổng L, Khu 2, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân nên anh Đinh Văn Đ mang dao quảm dài 01m đến chém Nguyễn Ngọc C khiến C bị thương tại vùng đỉnh đầu bên phải và khuỷu tay phải gây nên tổng tỷ lệ thương tích cho C là 3%. Do hành vi trái pháp luật của bị hại nên C đã chạy vào nhà lấy dao quảm chạy ra. Trong lúc anh H đang can ngăn, đẩy anh Đ ra thì C vung dao chém anh Đ một nhát trúng đỉnh đầu bên trái gây vỡ xương sọ, tụ máu, dập não gây nên tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đ là 73%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội. Xuất phát từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại là dùng dao quảm chém liên tiếp về phía bị cáo trước, gây thương tích cho bị cáo với tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo là 3%. Ngay sau đó, mặc dù được anh H can ngăn anh Đ không tiếp tục tấn công bị cáo nhưng do hành vi trước đó của bị hại khiến cho bị cáo rơi vào trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, không tự kìm chế được bản thân nên mới dùng dao chém vào vùng đầu là trọng yếu trên cơ thể anh Đ. Anh Đ không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi; bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 78.733.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác. Xét việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với con dao quảm của anh Đ là công cụ phương tiện mà anh Đ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[9]. Những vấn đề khác:

[9.1] Đối với hành vi của anh Đinh Văn Đ dùng dao quắm chém Nguyễn Ngọc C gây thương tích 3%, C có yêu cầu khởi tố. Hành vi của anh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9.2] Đối với việc chị Trịnh Thị G khai Đ có hành vi bịt miệng, cởi quần, đòi giao cấu trái ý muốn với chị vào tối ngày 19/7/2014 tại nhà nghỉ B, tuy nhiên Đ không thừa nhận, hiện chị G đã đi Đài Loan nên không có căn cứ xử lý.

[9.3] Quá trình C chém anh Đ đã gây thương tích tại tay phải của anh H, tỷ lệ thương tật là 5% nhưng anh H không yêu cầu khởi tố nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 48, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải bồi thường cho anh Đinh Văn Đ số tiền 78.733.000 đồng (Bảy mươi tám triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 01m, lưỡi dao dài 35cm, đầu mũi dao cong phần rộng nhất 3,6cm, cán dao dài khoảng 65cm dạng ống hình trụ tròn, đường kính rộng 3,2cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 23/11/2022).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.936.650 (Ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ QLHP;
- Lưu: HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Hiệu